TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH H2**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày 24/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH H2

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn T.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị B;
2. Ông Phạm Quý D.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh L - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh H2: Ông Nguyễn Hữu Tuấn A - Kiểm sát viên.

Ngày 24-02-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 04-01-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 30-01-2023; Quyết đinh thay đổi thẩm phán số: 05/2023/QĐ-TA ngày 09-02-2023; Thông báo về việc thay đổi kế hoạch xét xử số: 10/2023/TB-TA ngày 09-02-2023, đối với:

1. Bị cáo: Hoàng Ngọc H, sinh năm 1992; HKTT: Thôn V, xã H1, huyện K, tỉnh H2; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Hoàng Ngọc H3 - Đã chết và con bà Tạ Thị T1, sinh năm 1969; Gia đình bị can có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Năm 2010, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh S xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 21/5/2014, đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm; Năm 2011, bị Tòa án nhân dân quận L, thành phố H4 xử phạt 26 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 22/8/2019, Chi cục thi hành án dân sự huyện K đã ban hành quyết định đình chỉ thi hành án đối với việc H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí trách nhiệm dân sự, đối với số tiền 11 triệu đồng mà bản án tuyên buộc H phải bồi thường cho người bị hại là chị Nguyễn Thị Quỳnh N. Chị N có quan điểm do thấy bị cáo H có hoàn cảnh khó

khăn nên đã không yêu cầu thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự quận L, H4 cũng không nhận được đơn yêu cầu thi hành án của chị N kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Đến nay đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án đã hết theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật thi hành án dân sự; Năm 2017, bị TAND huyện K1, tỉnh H2 xử 03 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong án phạt tù ngày 14/3/2020 và ngày 10/10/2022, đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm và tiền truy thu; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H2, *(Có mặt tại phiên tòa)*.

2. Người làm chứng:

2.1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1963;

2.2. Ông Hoàng Ngọc M1, sinh năm 1972;

2.3. Ông Tạ Văn V1, sinh năm 1952.

Đều trú tại: Thôn Y, xã V2, huyện K, tỉnh H2.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do nghiện chất ma túy nên khoảng 11 giờ 30' ngày 11/10/2022, Hoàng Ngọc H mang theo số tiền 100.000 đồng đi bộ từ nhà đến xã V2, huyện K để tìm mua ma túy sử dụng. Khi H đang đi bộ trên đoạn đường bê tông thôn Y, xã V2, huyện K thì gặp một người đàn ông lạ mặt (H không biết tên và địa chỉ cụ thể), khoảng H 40 tuổi, cao khoảng 1,60m, mặc áo phông cộc tay màu đen, quần dài màu đen đang đứng ở rìa đường. Nhìn D người H nghi là người nghiện ma túy nên tiến lại gần và hỏi "Chú để cho cháu cái 100.000 đồng"(Ý H muốn hỏi mua ma túy của người đàn ông này với giá 100.000 đồng). Người đàn ông này đồng ý, H lấy 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng đưa cho người đàn ông đó. Sau khi cầm tiền, người đàn ông đưa cho H 01 gói giấy màu trắng, bên trong là ma túy loại Heroine. H cầm ở lòng bàn tay phải rồi đi bộ quay về tìm nơi sử dụng. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi H đang đi bộ trên đoạn đường bê tông thuộc thôn Y, xã V2, huyện K thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Cơ quan điều tra Công an huyện K tiến hành niêm phong gói giấy chứa chất cục và bột màu trắng thu giữ của H để gửi đi giám định, đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Ngọc H ở Thôn V, xã H1, huyện K. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật tài liệu gì có liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 366/KL-KTHS(MT) ngày 14/10/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H2 kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong, có khối lượng là: 0,171 gam là ma túy, là loại: Heroine. Hoàn lại mẫu vật bên trong có chứa 0,163 gam Heroine hoàn lại sau giám định.

Về vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 0,163 gam Heroine hoàn lại sau giám định Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Cáo trạng số: 20/CT-VKS-KC ngày 04/01/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh H2 truy tố bị cáo Hoàng Ngọc H về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; không có ý kiến tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát; bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Hoàng Ngọc H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; xử phạt Hoàng Ngọc H từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11-10-2022; Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 0,163 gam Heroine còn hoàn lại sau giám định; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhân tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 28-29); Biên bản niêm phong đồ vật (bút lục 30); Kết luận giám định (bút lục 41); Bản tự khai và lời khai của bị cáo (bút lục 82-93); Lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 11/10/2022, tại thôn Y, xã V2, huyện K, tỉnh H2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K phối hợp với Công an xã V2, bắt quả tang Hoàng Ngọc H đang tàng trữ trái phép 0,171 gam là ma túy (loại Heroine), nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của Hoàng Ngọc H đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Hoàng Ngọc H theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 20/CT-VKS-KC ngày 04-01-2023 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý, bài trừ các chất ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và là nguyên nhân

phát sinh của các loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Chỉ vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của mình mà bị cáo coi thường kỷ cương, bất chấp pháp luật dẫn đến hành vi phạm tội. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm minh buộc bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định một hình phạt phù hợp với bị cáo:

[3]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện việc bị cáo đã nhiều lần bị xét xử (vào các năm 2010, 2011 và 2017) đều về tội "Trộm cắp tài sản".

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên thấy cần thiết phải cho cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, nghề nghiệp chính là lao động tự do thu nhập không ổn đinh, việc tàng trữ ma túy là để sử dụng chứ không nhằm mục đích mua bán thu lời, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan công an đã thu giữ của Hoàng Ngọc H 0,171 gam Hêrôin, sau khi gửi đi giám định trọng lượng còn hoàn lại 0,163 gam Hêrôin là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy.

(Tình trạng, số lượng, chủng loại, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số: 13/QĐ-VKSKC ngày 04/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K).

[6]. Về án phí: Bị cáo Hoàng Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Hoàng Ngọc H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";*

Xử phạt: Hoàng Ngọc H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2022.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Hoàng Ngọc H.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 0,163 gam Hêrôin còn hoàn lại sau giám định.

(Tình trạng, số lượng, chủng loại, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số: 13/QĐ-VKSKC ngày 04/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Ngọc H phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/02/2023).

Nơi nhận:
- *VKS, Tòa án nhân dân tỉnh H2;*
- *Viện kiểm sát, Công an huyện K;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh H2;*
- *Chi cục THADS huyện K;*
- *Bị cáo;*
- *UBND xã H1;*
- *Lưu: Hồ sơ, Văn phòng Tòa án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn T